

Bản án số 11/2018/KDTM-PT  
Ngày 21 - 9 - 2018  
“V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Phồn.

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Hồng Sơn

Ông Nguyễn Hữu Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:**

Bà Trương Thị Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2018/TLPT-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”. Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 12/2017/KDTM-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 25/2018/QĐ-PT ngày 11 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Địa chỉ: Tầng 1-7, Tòa nhà T, Số 72, Đường T, Phường T, quận H, thành phố Hà Nội .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thế H - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; theo Văn bản ủy quyền số 1429/2018/UQ-VPB ngày 23 tháng 7 năm 2018. Ông H có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Thương mại C .

Địa chỉ: Số 26, Đường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Chính Q; Chức vụ: Giám đốc kiêm Tổng giám đốc Công ty. Ông Q có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1955; địa chỉ: Nhà số 2, Ngõ 103, Đường Nguyễn Thị M, khối T, Phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

+ Bà Đoàn Thị Kiều H; địa chỉ: Khối T, Phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

+ Bà Phan Thị Thanh T (đã chết); Địa chỉ: Khối 5, Phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Phan Thị Thanh T: Ông Phan Chính Q, bà Lê Thị Minh Đ, chị Nguyễn Phan Nguyệt G, anh Ngô Sỹ Minh V; đều có địa chỉ tại: Khối 5, Phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Ông Q có mặt tại phiên tòa; bà Đ, chị G và anh V đều vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn Minh, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Văn Minh, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

\* Người kháng cáo: Bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại C .

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 12/2017/KDTM-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thì vụ án có nội dung như sau:

*Căn cứ vào đơn khởi kiện và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số HM1124190109 ngày 01 tháng 9 năm 2011 và các Khế ước nhận nợ kèm theo, Công ty Cổ phần Thương mại C (Công ty C) vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V Bank) tổng số tiền là 2.300.000.000 đồng với mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền mua xăng dầu, cụ thể như sau:

- Khế ước LD1208400099 ngày 24 tháng 3 năm 2012: Số tiền vay là 1.000.000.000 đồng; thời hạn cho vay: 06 tháng; lãi suất cho vay trong hạn: 19,5%/năm, áp dụng cho 03 tháng đầu tiên. Mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần, mức điều chỉnh bằng mức lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 7,5%/năm.

- Khế ước PDPD1305100010 ngày 27 tháng 02 năm 2012: Số tiền vay là 1.300.000.000 đồng; thời hạn vay 06 tháng; lãi suất cho vay trong hạn: 22 %/năm, áp dụng cho 03 tháng đầu tiên. Mức lãi suất này được điều chỉnh 03 tháng/lần, mức điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 8,0 %/năm.

Quá trình thực hiện Công ty C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V Bank kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2012. Ngày cuối Công ty C thực hiện nghĩa vụ trả nợ là 16 tháng 4 năm 2014.

Tính đến ngày 11 tháng 9 năm 2017, Công ty C đã trả nợ cho Ngân hàng được các khoản như sau: Khế ước LD1208400099, nợ gốc: 769.995.909 đồng, nợ lãi và phạt chậm trả: 392.520.816 đồng. Khế ước PDPD1305100010, nợ gốc: 573.642.340 đồng, nợ lãi; 212.579.554 đồng.

Hiện nay, Công ty C còn nợ V Bank số tiền cụ thể: Nợ gốc là 956.361.751 đồng; nợ lãi là 1.221.147.465 đồng (trong đó, số nợ lãi trong hạn: 104.722.617 đồng và nợ lãi quá hạn: 1.116.424.848 đồng). Phạt chậm trả: 682.256.22 đồng; Tổng cộng là: 2.859.766.138 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại khối T, Phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An; đã được Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 108771 ngày 12 tháng 8 năm 2011 cho bà Phan Thị Thanh T; theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 011010204/HĐTC ngày 20/08/2011 và các Phụ lục kèm theo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu trả nợ đối với phần lãi phạt chậm trả là 682.256.922 đồng cho Công ty C ; đề nghị Tòa án buộc Công ty C phải thanh toán cho V Bank nợ gốc là 956.361.751 đồng, nợ lãi là 1.221.147.465 đồng (trong đó, nợ lãi trong hạn 104.722.617 đồng và lãi quá hạn: 1.116.424.848 đồng). Tổng cộng là 2.177.509.216 đồng. Yêu cầu tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ, các văn bản tín dụng kèm theo cho đến ngày Công ty C thực tế thanh toán hết nợ cho V Bank. Nếu Công ty C không trả được nợ thì đề nghị xử lý bán tài sản thế chấp để trả nợ.

*Đại diện cho bị đơn - Ông Phan Chính Q trình bày:* Thời điểm năm 2011, lúc đó bà Phan Thị Thanh T là Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại C . Lúc đó, ông Q chưa làm giám đốc nên không biết gì về việc ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng. Tuy nhiên, hiện nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty trả nợ và xử lý tài sản thế chấp thì ông Q đề nghị Tòa án giải quyết theo Q định của pháp luật vì khi ký hợp đồng tín dụng để vay Ngân hàng, bà T đã thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo ủy Qền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Lê Thị T) vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết trình bày: Năm 2012, bà T và bà Phan Thị Thanh T có thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại khối T, Phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An, đã được Ủy ban nhân dân thành phố V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 108771 ngày 12 tháng 8 năm 2011 cho bà Phan Thị Thanh T, với giá 1.450.000.000 đồng. Lúc đó, bà T là người đứng ra giao dịch với bà T nhưng sau đó hai bên có làm hợp đồng chuyển nhượng mang tên con gái bà T là Đoàn Thị Kiều H. Tuy nhiên, tại thời điểm thừa đất đang được thế chấp tại Ngân hàng, bà T và bà T thỏa thuận là bà T giao tiền để bà T nộp cho Ngân hàng để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nộp trong Ngân hàng ra. Bà T giao tổng cộng là 1.020.000.000 đồng cho bà Phan Thị Thanh T. Tuy nhiên, do số nợ của bà T nhiều nên Ngân hàng không đồng ý cho rút giấy chứng nhận Qền sử dụng đất ra để làm thủ tục. Sau đó, bà T chết, hiện nay, bà T và con gái là bà Đoàn Thị Kiều H tu sửa lại ngôi nhà và đang sinh sống trên thửa đất trên. Hiện nay, bà T đang làm thủ tục khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng một vụ kiện khác.*

Với nội dung trên, Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 12/2017/KDTM-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 177, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 4 Luật Thương mại; các Điều 342, 355, 471, 474, 476, 637, 715, 721 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị định số 163/2006/ NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Điều 26 Nghị định 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Q định về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

- Buộc Công ty Cổ phần Thương mại C phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V 2.177.509.216 đồng; trong đó, nợ gốc 956.361.751 đồng, nợ lãi 1.221.147.465 đồng.

Nếu Công ty Cổ phần Thương mại C không trả hoặc không trả đủ số nợ trên thì xử lý bán tài sản bảo đảm tiền vay để trả nợ cho Ngân hàng gồm Qền sử dụng đất và tài gắn liền với đất tại khối T, Phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An đã được Ủy ban nhân dân thành phố V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 108711 ngày 12 tháng 8 năm 2011 cho bà Phan Thị Thanh T theo Hợp đồng thế chấp số 0110100204/HĐTC ngày 20 tháng 8 năm 2011 và các Phụ lục kèm theo.

Ngoài ra, Bản án có tuyên về lỗi suất do chậm thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22 tháng 9 năm 2017, ông Phan Chính Q - người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại C kháng cáo Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 12/2017/KDTM-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, với lý do: Công ty chúng tôi xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm là chưa khách quan, cụ thể: Công ty Cổ phần Thương mại C được thành lập năm 2005 do bà Phan Thị Thanh T là người đại diện theo pháp luật, chức danh là Giám đốc. Do bị bệnh hiểm nghèo, tháng 11 năm 2014, bà T qua đời, quá trình bà T điều hành Công ty thì việc huy động vốn, bà T thế chấp tài sản cá nhân là quyền sử dụng đất mục đích làm gì thì Công ty không biết và Công ty không có chủ trương huy động vốn, không thông qua Đại hội cổ đông. Do đó, việc ký Hợp đồng thế chấp, Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với bà T lấy danh nghĩa Công ty Cổ phần Thương mại C thì các cổ đông không biết. Đồng thời, việc bà T chuyển nhượng tài sản đang thế chấp Ngân hàng cho người khác thì Công ty chúng tôi không biết và không liên quan. Sau khi bà T qua đời, Công ty làm thủ tục đổi Giấy đăng ký kinh doanh và thay đổi người đại diện theo pháp luật từ tháng 01 năm 2015; đến tháng 01 năm 2016 thì Công ty Cổ phần Xe khách Nghệ An thu hồi mặt bằng và cửa hàng xăng dầu nên Công ty làm thủ tục ngừng hoạt động từ đó đến nay (do đó không sử dụng con dấu).

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy buộc Công ty Cổ phần Thương mại C phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 2.177.509.216 đồng và phần án phí sơ thẩm là 75.550.184 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tham gia phiên tòa không chấp nhận kháng cáo bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán được phân công đã thực hiện theo đúng Q định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục phiên tòa.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Các đương sự đều thực hiện đúng Q định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 và Điều 294 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Qền tranh tụng của các đương sự tại phiên tòa được bảo đảm.

- Về thủ tục kháng cáo: Bị đơn kháng cáo trong hạn luật định, có nộp dự phí kháng cáo nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy, bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, buộc bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại C phải số tiền 2.177.509.216 đồng là có căn cứ pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn. Tuy nhiên, quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi phạt chậm trả với số tiền 682.256.922 đồng. Bản án sơ thẩm đã nhận định nhưng không quyết định trong bản án là thiếu sót.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 2 Điều 244; khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự; sửa bản án sơ thẩm, đình chỉ xét xử một phần về tiền lãi suất chậm trả.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Kiều H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Phan Thị Thanh T gồm bà Lê Thị Minh Đ, chị Nguyễn Phan Việt G và anh Ngô Sỹ Minh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án đã hỏi ý kiến của các đương sự về việc có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hay không nhưng các đương sự không thỏa thuận được. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Xét nội dung vụ án thấy rằng: Ngày 01 tháng 9 năm 2011, Công ty Cổ phần C ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số HM1124190109 vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần V - Chi nhánh Nghệ An số tiền 2.300.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay: Thanh toán tiền mua xăng dầu. Thực hiện hợp đồng đã ký, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 1.300.000.000 đồng và 1.000.000.000 đồng theo các Khế ước nhận nợ số LD1208400099 và PDPD1305100010 ngày 27 tháng 02 năm 2012 và ngày 24 tháng 3 năm 2012. Tài sản bảo đảm khoản vay là Qền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại khối T, Phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 108771 do Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An cấp ngày 12 tháng 8 năm 2011 cho bà Phan Thị Thanh T. Quá trình thực hiện hợp đồng,

Công ty Cổ phần Thương mại C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã khởi kiện và Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Công ty Cổ phần Thương mại C phải trả số tiền 2.177.509.216 đồng, trong đó, nợ gốc 956.361.751 đồng, tiền lãi 1.221.147.465 đồng. Nếu Công ty Cổ phần Thương mại C không trả hoặc không trả đủ số nợ thì xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ. Sau khi xét xử sơ thẩm, Bị đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Công ty Cổ phần Thương mại C được thành lập năm 2007, có đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An; trụ sở tại Số 26, Đường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Người đại diện theo pháp luật là bà Phan Thị Thanh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc. Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 20 tháng 8 năm 2011, ngày 01 tháng 9 năm 2011, bà T thay mặt Công ty giao kết hợp đồng tín dụng để vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V - Chi nhánh Nghệ An vay số tiền 2.300.000.000 đồng và đã được Ngân hàng giải ngân theo các Khế ước nhận nợ. Xét thấy, Hợp đồng tín dụng và các Giấy nhận nợ đã được các bên giao kết tự nguyện; không ai bị lừa dối hay ép buộc; các bên tham gia giao dịch có đủ thẩm quyền và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; nội dung của hợp đồng không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các ghi nhận trong các điều khoản của hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần Thương mại C vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các Q định của pháp luật, xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ pháp luật, buộc Công ty Cổ phần Thương mại C phải có nghĩa vụ trả số tiền 2.177.509.216 đồng. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được các chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có cơ sở chấp nhận,

Ông Phan Chính Q (đại diện bị đơn) cho rằng: Công ty Cổ phần Thương mại C đã dừng hoạt động từ tháng 01 năm 2016. Tòa án cấp phúc thẩm đã tiến hành xác minh và Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An đã có Công văn số 150/ĐKKD ngày 09 tháng 8 năm 2018, gửi kèm theo các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Nội dung công văn nêu rõ: Công ty Cổ phần Thương mại C hiện tại có tình trạng đang hoạt động. Ngày 22 tháng 6 năm 2018, ông Q có đơn yêu cầu giám định tư pháp các tài liệu là chữ ký, chữ viết của ông Phan Chính Q và bà Lê Thị Minh Đ tại biên bản họp hội đồng quản trị Công ty. Tuy nhiên, xét việc ký kết hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp được các bên thừa nhận bà Phan Thị Thanh T (là giám đốc, người đại diện theo pháp

luật của Công ty) trực tiếp ký. Hợp đồng tín dụng ký kết vay tiền từ năm 2011, 2012 và Công ty Cổ phần Thương mại C trả nợ đến tháng 5 năm 2014 tổng số tiền 1.948.738.000 đồng, ông Q và bà Đức là thành viên hội đồng quản trị của Công ty từ năm 2008 đến nay nhưng không có ý kiến gì. Tại cấp sơ thẩm, đại diện Công ty Cổ phần Thương mại C cũng không có ý kiến nghi ngờ chữ ký của ông Q, bà Đức tại biên bản họp hội đồng quản trị. Đại diện bị đơn thừa nhận trong các năm 2011 và 2012, bà T là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Thương mại C. Do đó, không có căn cứ để tiến hành giám định các tài liệu trên nên Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận.

[5] Đối với hợp đồng mua bán nhà đất giữa bên bán là bà Phan Thị Thanh T và bên mua bà Đoàn Thị Kiều H, hợp đồng được hai bên lập ngày 04 tháng 3 năm 2013, thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất 150 m<sup>2</sup>, có nhà 02 tầng tại Tổ 10, khối T, Phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 108771. Hợp đồng này thực hiện sau hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp. Thửa đất này trước đó đã được thế chấp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ. Hợp đồng không có sự chứng thực, xác nhận của cơ quan có thẩm quyền là không hợp pháp, được coi là vô hiệu. Tại cấp sơ thẩm, bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập về nội dung này, Tòa án cấp sơ thẩm đã tách nội dung này để giải quyết vụ án bằng một vụ án độc lập khác nếu có yêu cầu. Bà T là một bên trong giao dịch đã chết, những người thừa kế của bà T, bà Hương và bà Lê Thị T cũng không có ai kháng cáo về nội dung này nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét. Tòa án nhân dân thành phố Vinh cũng chưa thụ lý vụ án liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà T và bà Hương. Do đó, các đương sự có quyền khởi kiện vụ án dân sự độc lập hoặc có quyền khiếu nại, tố cáo nếu có dấu hiệu lừa đảo để được giải quyết theo quy định pháp luật. Nội dung này cần được ghi trong phần quyết định của bản án để bảo đảm quyền và nghĩa vụ của đương sự.

[6] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cần sửa bản án sơ thẩm, đình chỉ một phần nội dung khởi kiện đối với số tiền lãi phạt chậm trả 682.256.922 đồng do nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đã rút yêu cầu, Tòa án cấp sơ thẩm không đình chỉ phần nội dung này là không đúng Q định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo phân tích trên.

[7] Từ các chứng cứ và lập luận nêu trên, không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại C; có căn cứ để chấp

nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm, đình chỉ một phần nội dung khởi kiện do nguyên đơn rút một phần yêu cầu. Ngoài ra, cần ghi trong quyết định việc tách việc giải quyết liên quan hợp đồng chuyển nhượng nhà đất giữa bà T và bà Hương.

[8] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự,

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Thương mại C; sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 177, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 4 Luật Thương mại; các Điều 342, 355, 471, 474, 476, 637, 715, 721 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị định số 163/2006/ ND-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; xử:

- Đình chỉ giải quyết một phần đối với số tiền lãi phạt chậm trả 682.256.922 đồng (Sáu trăm tám mươi hai triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm hai mươi hai đồng) do Ngân hàng Thương mại Cổ phần V rút yêu cầu khởi kiện.

- Buộc Công ty Cổ phần Thương mại C phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V 2.177.509.216 đồng (Hai tỷ, một trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm linh chín nghìn, hai trăm mười sáu đồng); trong đó, nợ gốc 956.361.751 đồng (Chín trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi một nghìn, bảy trăm năm mươi một đồng), nợ lãi 1.221.147.465 đồng (Một tỷ, hai trăm hai mươi một triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn, bốn trăm năm mươi sáu đồng).

Nếu Công ty Cổ phần Thương mại C không trả hoặc không trả đủ số nợ trên thì xử lý bán tài sản bảo đảm tiền vay để trả nợ cho Ngân hàng gồm Qền sử dụng đất và tài gắn liền với đất tại khối T, Phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An đã được Ủy ban nhân dân thành phố V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 108711 ngày 12 tháng 8 năm 2011 cho bà Phan Thị Thanh T theo

Hợp đồng thế chấp số 0110100204/HĐTC ngày 20 tháng 8 năm 2011 và các Phụ lục kèm theo.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm nếu không trả hết nợ thì Công ty Cổ phần Thương mại C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 8 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tách việc bà Phan Thị Thanh T và bà Đoàn Thị Kiều H ký hợp đồng chuyển nhượng nhà đất vào tháng 3 năm 2013. Các đương sự có quyền khởi kiện vụ án dân sự độc lập để giải quyết tranh chấp liên quan đến việc chuyển nhượng nhà đất giữa bà Phan Thị Thanh T và bà Đoàn Thị Kiều H.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, Điều 30 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Điều 29, Điều 48 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Q định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Buộc Công ty Cổ phần Thương mại C phải chịu 75.550.184 đồng (Bảy mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng, một trăm tám mươi tư đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V 35.300.000 đồng (Ba mươi lăm triệu, ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003284 ngày 20 tháng 5 năm 2017.

- Buộc Công ty Cổ phần Thương mại C phải 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 000014 ngày 20 tháng 10 năm 2017.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đăng Phồn**